

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2017/HSST

Ngày: 20 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Phạm Đức Toàn.

2. Vũ Tiến Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nhâm Thị Thanh Huyền – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2017/TL-HSST ngày 09 tháng 8 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2017/QĐXX-ST ngày 08 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo:

Lê Hữu D, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1991; Nơi cư trú: thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lê Văn K, sinh năm 1964 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1969; Gia đình có 03 anh em, D là con thứ nhất; Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; Có 01 con sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Từ tháng 3 năm 2010 đến tháng 6 năm 2012 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Quân khu 3, đóng tại tỉnh Hải Dương; Bị tạm giữ từ ngày 05/6/2017 đến ngày 08/6/2017 chuyển tạm giam đến nay. *(Có mặt)*

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Lương Hải T, sinh năm 1982; Địa chỉ: thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình. *(Vắng mặt)*

- Người làm chứng:

1. Chị Trần Thị H, sinh năm 1970; Địa chỉ: thôn H, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. *(Vắng mặt)*

2. Ông Hà Đình T1, sinh năm 1954; Địa chỉ: thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 05 tháng 6 năm 2017, Lê Hữu D đi xe ôm đến khu vực bến xe khách T gặp và mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi (D không biết tên, tuổi, địa chỉ) 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời. Mua xong, D cầm túi ma túy đá về phòng trọ D thuê ở tại thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình chia thành 3 túi ma túy đá nhỏ, 02 túi ma túy D cất vào túi quần bên trái D đang mặc mục đích ai hỏi mua thì bán, 01 túi ma túy D cất giấu dưới gầm giường ngủ của D. Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, D đang đứng trước cổng nhà trọ thì có Lương Hải T đến hỏi mua ma túy, D đồng ý và đã bán cho T 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng, khi D vừa nhận tiền và giao ma túy cho T thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Trước sự chứng kiến của chị Trần Thị H và ông Hà Đình T1, Lương Hải T tự giác lấy từ túi quần bên trái đang mặc giao nộp 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa hạt tinh thể màu trắng, T khai đó là ma túy đá, T vừa mua của D giá 500.000 đồng, tổ công tác niêm phong đánh số ký hiệu M1; kiểm tra người Lê Hữu D, thu tại túi quần bên trái D đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa hạt tinh thể màu trắng, D khai đó ma túy đá, D cất giấu mục đích để bán, tổ công tác niêm phong đánh số ký hiệu M2 và số tiền 500.000 đồng, D khai là tiền vừa bán ma túy cho T mà có; ngoài ra, tổ công tác còn quản lý của Lê Hữu D 01 điện thoại di động Nokia 110i màu đen trắng, 01 ví giả da màu đen, 01 chứng minh thư mang tên Lê Hữu D.

Cùng ngày, cơ quan điều tra ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Hữu D tại thôn N, xã Đ, thành phố T. Qua khám xét, thu dưới gầm giường ngủ của D 01 túi nilon màu trắng trong suốt, bên trong có chứa hạt tinh thể màu trắng, tổ công tác niêm phong đánh số ký hiệu M3 và 10 vỏ túi nilon màu trắng có mép cài trong suốt.

Tại Kết luận giám định số 209/KLGD-PC54 ngày 05 tháng 6 năm 2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

- Mẫu gửi giám định M1 là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,4026 gam (không phải bốn nghìn không trăm hai mươi sáu gam).
- Mẫu gửi giám định M2 là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,4778 gam (không phải bốn nghìn bảy trăm bảy mươi tám gam).
- Mẫu gửi giám định M3 là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,7941 gam (không phải bảy nghìn chín trăm bốn mươi mốt gam).

Cáo trạng số 134/KSĐT ngày 07 tháng 8 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Lê Hữu D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lê Hữu D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Hữu D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Hữu D mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 6 năm 2017. Phạt tiền Lê Hữu D từ 5 triệu đến 7 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Lê Hữu D, Lương Hải T hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 209/KLGD-PC 54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và tịch thu tiêu hủy 10 vỏ túi nilon màu trắng có mép cài; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng do Lê Hữu D phạm tội mà có; Trả lại Lê Hữu D 01 điện thoại di động Nokia 110i màu đen trắng, 01 ví giả da màu đen, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Hữu D.

Bị cáo Lê Hữu D đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Lê Hữu D nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo cải tạo, sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 16 giờ, ngày 05 tháng 6 năm 2017, tại khu vực bến xe khách T, Lê Hữu D đã gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng. Mua xong, Lê Hữu D về chia thành 3 túi nhỏ, mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, tại khu vực thôn N, xã Đ, thành phố T, Lê Hữu D đã bán cho Lương Hải T 01 túi ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,4026 gam, với giá 500.000 đồng; ngoài ra, Lê Hữu D còn tàng trữ 02 túi ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 1,2719 gam, mục đích bán kiếm lời.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự: *“Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”*.

Hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của Lê Hữu D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý chất ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm của Nhà nước, góp phần tạo ra một lớp người nghiện ma túy, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, ma túy đang là một tệ nạn làm ảnh hưởng rất xấu tới nhiều mặt của đời sống xã hội, làm suy thoái đạo đức xã hội, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh trí tuệ của con người, là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS..., và là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm khác. Bị cáo là người đã thành niên, có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vì hám lời nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do vậy cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo, góp phần chống tội phạm chung.

Hành vi của Lê Hữu D đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 còn quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”*. Xét thấy, Lê Hữu D mua bán chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Lương Hải T là người đã mua ma túy của Lê Hữu D vào ngày 05 tháng 6 năm 2017, mục đích sử dụng cho bản thân. Xét thấy, Lương Hải T chưa

có tiền án, tiền sự, trọng lượng ma túy tàng trữ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, ngày 15 tháng 6 năm 2017 cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là đúng pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Lê Hữu D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có thời gian tham gia quân đội. Do đó, bị cáo Lê Hữu D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Về xử lý vật chứng và về các vấn đề khác:

Nguồn gốc số ma túy, Lê Hữu D khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bên xe khách T nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Số ma túy thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và 10 vỏ túi nilon màu trắng có mép cài Lê Hữu D sử dụng để đựng ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 500.000 đồng thu giữ của Lê Hữu D là tiền do bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Chiếc điện thoại di động Nokia 110i màu đen trắng, 01 ví giả da màu đen, 01 chứng minh thư mang tên Lê Hữu D là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Hữu D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu D 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 6 năm 2017.

Phạt tiền bị cáo Lê Hữu D 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Lê Hữu D và Lương Hải T còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 209/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và tịch thu tiêu hủy 10 vỏ túi nilon màu trắng có mép cài.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) Lê Hữu D thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có.

- Trả lại Lê Hữu D 01 điện thoại di động Nokia 110i màu đen trắng, 01 ví giả da màu đen, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Hữu D.

(Toàn bộ vật chứng trên đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 08 tháng 8 năm 2017)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Hữu D phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Lê Hữu D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2017.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lương Hải T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan điều tra CATP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam Công an Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Linh Nga